

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Văn Sức và ông Trương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn L sinh ngày 02/02/1990 tại thị xã T, tỉnh An Giang nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Huỳnh Kim C ; vợ là Nguyễn Thị Mỹ N và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Cẩm D sinh năm 1986; trú tại: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Mỹ N sinh năm 1992, nơi cư trú ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: ông Nguyễn Chí T, ông Trần Văn H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ, bị cáo Võ Văn L nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khoảng 7 giờ ngày 26/10/2024, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 68C1-417.20 lưu thông trên đường T hướng xã H - xã P. Khi đến khu vực tổ B, ấp H, xã H, huyện P, L phát hiện Nguyễn Thị Cẩm D điều khiển xe đạp điện lưu thông phía trước, trên cổ của D có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18kara trọng lượng 1,24 chỉ và 01 chiếc kiềng vàng, loại 18kara trọng lượng 5,36 chỉ, L điều khiển xe mô tô áp sát, rồi dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền và kiềng vàng của D, thì bị D dùng tay trái chụp lấy áo làm L ngã xuống đường. Cùng lúc, ông Trần Văn H, Nguyễn Chí T đang ở gần đó chạy đến bắt giữ L và điện thoại trình báo Công an xã H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ và trả lại 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18kara trọng lượng 1,24 chỉ và 01 chiếc kiềng vàng, loại 18kara trọng lượng 5,36 chỉ cho Nguyễn Thị Cẩm D. Hiện còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 68C1-417.20 của Võ Văn L

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG.TTHS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh An Giang, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18kara trọng lượng 1,24 chỉ và 01 chiếc kiềng vàng, loại 18kara trọng lượng 5,36 chỉ, trị giá 30.360.000 đồng

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Võ Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình

sự, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 68C1-417.20 của Võ Văn L.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/02/2025).

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các biên bản xác minh, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 26/10/2024, tại tổ B, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, Võ Văn L có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng, loại 18kara trọng lượng 1,24 chỉ và 01 chiếc kiềng vàng, loại 18kara trọng lượng 5,36 chỉ, tổng trị giá 30.360.000 đồng của Nguyễn Thị Cẩm D, trong lúc D đang điều khiển xe đạp điện.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d

khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra bị cáo phải lao động tích cực để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã có hành vi cố ý cướp giật tài sản của người khác. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hai con nhỏ đang nuôi dưỡng, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi giật dây chuyền của bị hại Cẩm D, làm bị hại và xe ngã xuống đường, bị hại chỉ bị xây sát nhẹ và từ chối giám định, xe bị hư hỏng nhưng không đáng kể, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với xe mô tô biển số, đã qua sử dụng, tuy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mỹ N là vợ bị cáo đề nghị được nhận lại, nhưng đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử

dụng nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trao trả tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/10/2024).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 68C1-417.20 của Võ Văn L (theo mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phân trại tạm giam khu vực h Phú Tân;
- UBND xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc